

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 11/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đăng Hùng

Ông Đinh Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19/10/1989, tại B, Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 11/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lý Thị L và có 01 con. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành bản án khác tại Trại giam Phú Sơn 4 – Cục C10- Bộ Công An, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h00' ngày 17/7/2018, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, quá trình kiểm tra N rút từ tay phải ra lẻ đường 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có nhiều chữ viết, bên trong có

03 gói nhỏ được gói cùng loại giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra phát hiện tại túi quần N đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG”, bên trong có 02 gói nhỏ được gói cùng loại giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất bột màu trắng trên thì trùng phản ứng đặc trưng của ma túy (Heroine). Sau đó 03 gói nhỏ do N vớt ra được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “N”, 02 gói nhỏ phát hiện trong bao thuốc lá của N được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “N1”. Ngoài ra còn phát hiện, tạm giữ của N 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N và số tiền 1.600.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T-N”); phát hiện tại túi quần sau bên trái của N đang mặc có số tiền 300.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T-N1”). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở và các công trình phụ cận của N tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 17/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “N” có khối lượng là 0,143g, niêm phong toàn bộ chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “N2” để gửi cơ quan giám định. Toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “N1” có khối lượng là 0,038g, niêm phong toàn bộ chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “N3” để gửi cơ quan giám định .

Tại bản Kết luận giám định số 74/PC54-MT ngày 20/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “N2” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,143g (không thấy một bốn ba gam). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “N3” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,038g (không thấy không ba tám gam).*

Tại Bản cáo trạng số 05/CT- VKS - BT ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a)

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T74 của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có một phong bì ký hiệu “N2” có chứa chất bột còn lại 0,120g và 01 phong bì ký hiệu “N3” có chứa mẫu chất bột còn lại là 0,010 gam.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu “N4” bên trong có giấy gói và 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N” và “N1”.

+ 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu “THĂNG LONG”;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu “T-N2” bên trong có số tiền 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) được niêm phong.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị được xin lại Chứng minh nhân dân, ví giả da và số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy, ngày 17/7/2018 tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 0,181g (*không phải một tám một gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do bị cáo mua ở khu vực xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với người đàn ông không biết họ, tên, tuổi địa chỉ ở đâu với số tiền 500.000 đồng vào ngày 16/7/2018.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu. Năm 2013 bị Chủ tịch UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Tại Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt bản án này tại Trại giam Phú Sơn 4, cục C10, Bộ Công an. Do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56/BLHS tổng hợp hình phạt tù của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

[5]. Trong vụ án này Nguyễn Văn N khai mua ma túy với người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu tại xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm ruộng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T74 của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có một phong bì ký hiệu “N2” có chứa chất bột còn lại 0,120g và 01 phong bì ký hiệu “N3” có chứa mẫu chất bột còn lại là 0,010 gam.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu “N4” bên trong có giấy gói và 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N” và “N1”.

+ 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu “THĂNG LONG”;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu “T-N2” bên trong có số tiền 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) được niêm phong.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo N thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

*** *Về vật chứng*:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T74 của cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có một phong bì ký hiệu “N2” có chứa chất bột còn lại 0,120g và 01 phong bì ký hiệu “N3” có chứa mẫu chất bột còn lại là 0,010 gam.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu “N4” bên trong có giấy gói và 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “N” và “N1”.

+ 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu “THĂNG LONG”;

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn N;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu “T-N2” bên trong có số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) được niêm phong.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy